

# PANDEX

Thuốc nhỏ mắt  
không chứa kháng sinh

**Bản quyền:**  
Hàng 30 năm, giá trị bất diệt, được cấp  
Thước Chẩn Đoán bằng Viện Dược Phẩm  
Quốc gia và hàng loạt giải thưởng quốc  
tế.

**NIÊN LÂM XUẤT:**  
**CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC MẠC**  
CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC MẠC  
Đã ghi Đ.Đ. 15.11.12.1.01.0001.0001.0001  
Hàng Năm - Năm Năm  
191 Phố - Phố - Phố  
Việt Nam - Việt Nam  
Website: [www.dacpham.vn](http://www.dacpham.vn)



Số đăng ký:  
Số 9.33.  
HSD:



8 936 058 820111

# PANDEX

TRIFLAMETHOPRIM  
STERILE OPHTHALMIC  
SOLUTION

**Rx - Thuốc bán theo đơn**  
**AMBIOPOL BẮC MẮT**  
**VY THƯƠNG**

# PANDEX

(Triflometamol)  
**STERILE OPHTHALMIC  
SOLUTION**

**Rx - Thuốc bán theo đơn**  
**AMBIOPOL BẮC MẮT**  
**VY THƯƠNG**

# PANDEX

(Toloprametol, Decamethazon)  
**STERILE OPHTHALMIC  
SOLUTION**

**Thành phần của 1 ml Sol:**  
Toloprametol (nhóm dung tan trong nước)  
Decamethason (chống viêm chống  
tăng sinh mô)  
Benzalkonium chloride (chống khuẩn)  
1.0 mg/ml - 0.1 mg/ml - 0.01 mg/ml  
1.0 mg/ml - 0.1 mg/ml - 0.01 mg/ml

**Chỉ định:**  
Rx có tác dụng 1 - 2 giọt vào mắt 4 lần  
một ngày một 4-4 giọt  
trong ngày (sau phẫu thuật)  
Ánh sáng mắt đỏ mắt ngứa mắt  
đỏ mắt ngứa mắt ngứa mắt ngứa mắt  
đỏ mắt ngứa mắt ngứa mắt ngứa mắt  
đỏ mắt ngứa mắt ngứa mắt ngứa mắt

**Chú ý:**  
Chỉ định chống chỉ định  
Tránh tiếp xúc với màng mắt  
Tránh tiếp xúc với màng mắt  
Tránh tiếp xúc với màng mắt  
Tránh tiếp xúc với màng mắt

**Phụ gia:**  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride

**Phụ gia:**  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride

**Phụ gia:**  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride

**Phụ gia:**  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride

**Phụ gia:**  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride  
Benzalkonium chloride

# PANDEX

TRIFLAMETHOPRIM  
STERILE OPHTHALMIC  
SOLUTION



**Thành phần hoạt chất:**  
Toloprametol  
Decamethason  
Benzalkonium chloride  
Chỉ định, chống chỉ định, cách  
dùng  
Phụ gia  
Phụ gia  
Phụ gia  
Phụ gia

# PANDEX

TRIFLAMETHOPRIM  
STERILE OPHTHALMIC  
SOLUTION

Được ủy quyền phân phối tại Việt Nam  
Đã được cấp bằng sáng chế  
Đã được cấp bằng sáng chế

**DikPharma**  
CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC MẠC  
TRƯỜNG AN HÒC ĐƯỢC (HÀ NỘI)



PHÓ GIÁM ĐỐC

<http://trungtamthuoc.com/>

# Hướng dẫn sử dụng thuốc

## PANDEX

Rx Thuốc bán theo đơn

# PANDEX

(Tobramycin, Dexamethasone)  
STERILE OPHTHALMIC  
SOLUTION

### Thành phần cho 01 lọ 5ml:

Tobramycin (dưới dạng Tobramycin sulfat) ..... 15mg

Dexamethasone Phosphat (dưới dạng Dexamethasone Natri phosphat) ..... 5mg

Tá dược: Acid citric, Natri citrate, Natri chloride, Thimerosal, Nước cất vừa đủ 5ml

### Được lực học:

- Dexamethasone là một loại corticoid mạnh. Corticoid làm giảm đáp ứng viêm đối với nhiều loại tác nhân khác nhau và chúng có thể trì hoãn hay làm chậm liền vết thương. Vì corticoid có thể ức chế cơ chế đề kháng của cơ thể chống lại nhiễm trùng nên có thể sử dụng đồng thời thuốc kháng khuẩn khi nào thấy rằng tác dụng ức chế đó có ý nghĩa quan trọng về mặt lâm sàng

- Tobramycin là một kháng sinh thuộc nhóm aminoglycosid. Phổ kháng khuẩn như sau:

Các chủng vi khuẩn nhạy cảm: Staphylococci, Streptococci, Pseudomonas aeruginosa, Escherichia coli, Klebsiella pneumonia, Enterobacter, Proteus morgani, Haemophilus aegypticus (Koch-Weeks), Acinetobater calcoacetius, Neisseria, Salmonella, Shigela, Serraria

**Các đặc tính dược động học:** Chưa có báo cáo

### Chỉ định:

Điều trị tại chỗ cho những tình trạng viêm ở mắt có đáp ứng với Steroids và có chỉ định dùng Corticoid và khi có nhiễm khuẩn nặng ở mắt hay nguy cơ nhiễm khuẩn mắt.

Các loại Steroids nhỏ mắt được chỉ định trong những tình trạng viêm kết mạc bờ mi và kết mạc nhãn cầu, viêm giác mạc và bán phần trước nhãn cầu khi người ta chấp nhận nguy cơ vốn có của việc sử dụng Steroid để nhằm giảm được phù nề và tình trạng viêm. Chúng cũng được chỉ định sử dụng trong trường hợp viêm màng bồ đào trước mạn tính và tổn thương giác mạc do hóa chất, tia xạ hay bỏng nhiệt hoặc do dị vật.

Việc sử dụng một loại thuốc hỗn hợp có thành phần chống nhiễm trùng được chỉ định khi có nguy cơ cao nhiễm khuẩn thông thường ở mắt do các chủng vi khuẩn nhạy cảm hay khi thấy có khả năng có sự hiện diện ở mắt một số vi khuẩn nguy hiểm nhạy cảm với Tobramycin.

**Liều dùng, cách dùng:** Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc

- Liều dùng cho người lớn và trẻ em: Nhỏ vào mắt 1 - 2 giọt vào mỗi bên mắt sau mỗi 4-6 giờ. Trong 24-48 giờ đầu có thể tăng liều đến 1 hay 2 giọt mỗi 2 giờ. Nên giảm dần số lần nhỏ thuốc khi các dấu hiệu lâm sàng được cải thiện. Thận trọng không nên ngưng điều trị quá sớm.

**Chống chỉ định:** Viêm biểu mô giác mạc do Herpes simplex (viêm giác mạc dạng cành cây), bệnh đậu bò, thủy đậu và nhiều bệnh khác của kết mạc và giác mạc do virus gây ra. Nhiễm khuẩn Mycobacterium ở mắt. Bệnh do nấm gây ra ở các bộ phận của mắt. Quá mẫn với một thành phần của thuốc. Chống chỉ định sử dụng loại thuốc phối hợp này sau khi mổ lấy dị vật giác mạc không có biến chứng.



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Đình Gia*

MSDN

15/1/2015

**Thận trọng khi dùng thuốc:**

Nên coi chừng khả năng nhiễm nấm giác mạc sau khi sử dụng Steroid kéo dài. Cũng giống như khi sử dụng các chế phẩm kháng sinh khác, dùng kéo dài có thể dẫn đến quá phát những vi khuẩn không nhạy cảm bao gồm cả nấm. Nếu xảy ra bội nhiễm nên bắt đầu điều trị thích hợp.

**Tương tác thuốc:**

Nếu sử dụng đồng thời Tobramycin tại chỗ ở mắt và những kháng sinh toàn thân khác thuộc nhóm aminoglycosid sẽ tăng độc tính trên cơ quan thính giác và thận. Vì vậy nên thận trọng theo dõi nồng độ thuốc trong huyết thanh.

**Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Trong những nghiên cứu ở loài vật cho thấy Cortiosteroid có khả năng gây quái thai. Tobramycin tập trung ở thận thai nhi và đã được chứng minh gây điếc bẩm sinh cả hai bên tai không hồi phục. Do đó chỉ nên sử dụng thuốc trong thời kỳ thai nén nếu thấy khả năng có lợi nhiều hơn nguy cơ đối với thai. Tobramycin được tiết vào sữa mẹ với lượng nhỏ. Dexamethasone vào sữa mẹ và có nguy cơ đối với trẻ bú mẹ. Do đó cần cân nhắc giữa việc ngừng sử dụng thuốc hay ngừng cho con bú.

**Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Chưa có báo cáo.

**Tác dụng không mong muốn:**

Thường gặp đối với Tobramycin nhỏ mắt là những phản ứng độc tại chỗ với mắt và quá mẫn bao gồm ngứa, phù mi mắt và đỏ kết mạc.

Những phản ứng do thành phần Steroid là: Tăng nhãn áp (IOP) có khả năng tiến triển đến Glaucoma, tổn thương thần kinh thị giác không thường xuyên, chậm liền vết thương.

Nhiễm khuẩn thứ phát: Nhiễm khuẩn thứ phát đã có xảy ra sau khi sử dụng những thuốc phối hợp chứa Steroid và kháng sinh. Nhiễm nấm ở giác mạc đặc biệt dễ xảy ra sau khi sử dụng Steroid dài ngày. Khi đã điều trị bằng Steroid phải xét khả năng xâm nhiễm nấm trong bất kỳ trường hợp nào có loét giác mạc kéo dài.

**Quá liều và cách xử trí:** Triệu chứng tương tự như khi gặp tác dụng phụ của thuốc. Cần giảm liều hoặc ngưng thuốc nếu cần thiết.

**Bảo quản:** Bảo quản trong lọ kín, nơi khô mát, nhiệt độ phòng không quá 30°C.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Lọ thuốc đã mở nắp không sử dụng quá 15 ngày

**Tiêu chuẩn:** TCCS.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**



PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Nguyễn Văn Thanh

**DK Pharma**  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

NHÀ SẢN XUẤT:  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

TH  
C QU  
:0A  
VIỆ  
K / / B

DUỐC